

Kinderrechte gemeinsam leben

Eine Elterninformation
zur Umsetzung der Kinderrechte
in Familie, Kita und Schule

Cùng hướng đến quyền trẻ em

Thông tin dành cho phụ huynh về
việc thực hiện quyền trẻ em trong
gia đình, nhà trẻ và nhà trường

Kinderrechte im Alltag

Die Kinderrechte sind seit 1989 in der UN-Kinderrechtskonvention festgeschrieben. Sie gelten weltweit für alle Kinder zwischen 0 und 18 Jahren. Die Kinderrechte tragen dazu bei, dass Kinder geschützt aufwachsen können, sie individuell gefördert und ihre Meinungen berücksichtigt werden.

Kinderrechte in der Familie

Die Familie ist der zentrale Lebensort eines Kindes. Deshalb ist es hier besonders wichtig, dass die Kinderrechte von allen anerkannt und gemeinsam gelebt werden. Das bedeutet zunächst: Jedes Kind findet zu Hause Schutz und Geborgenheit, wird gut umsorgt und kann innerhalb der Familie mitentscheiden. Zum Beispiel darüber, welches Essen es gibt oder welche Unternehmungen gemacht werden.

Kinderrechte in der Kita

Wenn ein Kind in die Kita kommt, ist es oft das erste Mal von seinen Eltern für mehrere Stunden am Tag getrennt. Diese Herausforderung kann es gut meistern, wenn an seinem neuen Lern- und Lebensort die Kinderrechte gesichert sind. Dazu gehört vor allem, dass das Kind sich geschützt und angenommen fühlt. Ist dieser Grundbaustein gelegt, kann es sich für viele neue soziale Erfahrungen öffnen und seine Persönlichkeit entfalten. Die Kinderrechte unterstützen hierbei.

Kinderrechte in der Schule

In der Schule verbringen Kinder sehr viel Lebenszeit. Sie prägt sie wie kaum ein anderer Ort. Umso wichtiger ist es, dass Kinder hier zu eigenständigen, starken Persönlichkeiten heranwachsen können und ihre individuelle Entwicklung gefördert wird. Dazu zählt auch, dass sie die Kinderrechte vermittelt bekommen und aktiv an schulinternen Entscheidungen beteiligt werden.

Quyền trẻ em trong cuộc sống hằng ngày

Quyền trẻ em đã được ghi trong Công ước của Liên hợp quốc về Quyền trẻ em từ năm 1989. Chúng áp dụng cho mọi trẻ em từ 0 đến 18 tuổi trên toàn thế giới. Quyền trẻ em góp phần đảm bảo việc trẻ em lớn lên trong sự che chở, được khuyến khích cá nhân và ý kiến của trẻ em được tôn trọng.

Quyền trẻ em trong gia đình

Gia đình là cái nôi của mỗi đứa trẻ. Vì thế, việc quyền trẻ em được tất cả mọi thành viên gia đình cùng tôn trọng và hướng đến là đặc biệt quan trọng. Trước tiên, điều này có nghĩa là: Mỗi trẻ em đều được bảo vệ, nâng niu trong gia đình, được chăm sóc và có thể cùng quyết định trong phạm vi gia đình. Ví dụ như quyết định về việc sẽ ăn món gì hoặc thực hiện hoạt động nào.

Quyền trẻ em trong nhà trẻ

Khi trẻ đến trường mẫu giáo, thường các em sẽ lần đầu tiên bị tách rời khỏi cha mẹ nhiều giờ trong ngày. Trẻ có thể vượt qua rất tốt thử thách này nếu quyền trẻ em được đảm bảo tại nơi học tập và sinh sống mới. Trên hết, điều này có nghĩa là trẻ cảm thấy được bảo vệ và chấp nhận. Một khi nền móng này được thiết lập, trẻ mới có thể mở lòng tiếp nhận những trải nghiệm xã hội mới và hình thành nhân cách bản thân. Các quyền trẻ em giúp hỗ trợ việc này.

Quyền trẻ em trong nhà trường

Trẻ em dành rất nhiều thời gian trong đời mình trên ghế nhà trường. Trường học là nơi ghi dấu lên trẻ nhiều hơn bất kỳ nơi nào khác. Vì thế, việc trẻ có thể phát triển thành những cá nhân độc lập, mạnh mẽ và sự trưởng thành riêng của trẻ được khuyến khích tại trường học là vô cùng quan trọng. Điều đó bao gồm việc trẻ được dạy về quyền trẻ em và trẻ tích cực tham gia vào những quyết định trong nội bộ trường.

Informationen für Erwachsene

Sie können beim Deutschen Kinderhilfswerk weitere Materialien zu den Kinderrechten, die meisten kostenfrei, bestellen oder online herunterladen. Nähere Informationen zur Umsetzung von Kinderrechten in Deutschland finden Sie auf den folgenden Seiten.

Allgemeine Internetseite: www.dkhw.de
Materialien bestellen: www.dkhw.de/infoshop
Fachseite zu Kinderrechten: www.kinderrechte.de

Informationen für Kinder

Die Kinder-Internetseite des Deutschen Kinderhilfswerkes informiert Kinder zwischen 8 und 13 Jahren altersgerecht über ihre Rechte. Kinder können hier interaktiv mitwirken, Artikel schreiben und vieles mehr. Und das sicher sowie werbefrei.

Internetseite für Kinder: www.kindersache.de

Das Deutsche Kinderhilfswerk

Das Deutsche Kinderhilfswerk e.V. setzt sich seit über 45 Jahren für ein kinderfreundliches Deutschland ein. Im Mittelpunkt stehen dabei die Kinderrechte und die Hilfe für benachteiligte Kinder. Wir engagieren uns für Demokratiebildung und Beteiligung, genügend Möglichkeiten zum Spielen, kulturelle Bildung, einen kompetenten Umgang mit Medien sowie die Überwindung von Kinderarmut in Deutschland.



Deutsches Kinderhilfswerk e.V.
Leipziger Straße 116–118
10117 Berlin
ĐT: +49 30 30 86 93-0
Fax: +49 30 30 86 93-93
E-Mail: dkhw@dkhw.de
www.dkhw.de

Thông tin cho người lớn

Quý vị có thể đặt mua hoặc tải trực tuyến các ấn phẩm khác tại Deutsches Kinderhilfswerk (Quỹ Nhi đồng Đức) về quyền trẻ em, đa số ấn phẩm là miễn phí. Thông tin chi tiết về việc thực hiện quyền trẻ em tại Đức có thể được tìm thấy tại những trang sau.

Trang web chung: www.dkhw.de
Đặt mua ấn phẩm: www.dkhw.de/infoshop
Trang chuyên về quyền trẻ em: www.kinderrechte.de

Thông tin cho trẻ em

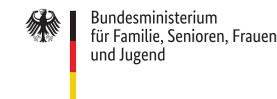
Trang web dành cho trẻ em của Deutsches Kinderhilfswerk cung cấp thông tin cho trẻ từ 8 đến 13 tuổi về các quyền của mình phù hợp với lứa tuổi. Trên trang, trẻ em có thể tham gia tương tác, viết bài và hơn thế nữa. Trang web này an toàn và không chứa quảng cáo.

Trang web dành cho trẻ em: www.kindersache.de

Tổ chức Deutsches Kinderhilfswerk

Tổ chức Deutsches Kinderhilfswerk e.V. hoạt động từ trên 45 năm nay vì một nước Đức thân thiện với trẻ em. Trọng tâm chính của chúng tôi bao gồm quyền trẻ em và giúp đỡ trẻ thiệt thòi. Chúng tôi hoạt động vì mục tiêu giáo dục và tham gia dân chủ, đủ cơ hội vui chơi, giáo dục văn hóa, sử dụng thành thạo các phương tiện truyền thông và khắc phục tình trạng trẻ em nghèo tại Đức.

Gefördert vom



im Rahmen des Bundesprogramms

Demokratie **leben!**

Ausgewählte Kinderrechte

Quyền trẻ em có lựa chọn

Lehrer*innen dürfen Schüler*innen nicht aufgrund ihrer Herkunft besser oder schlechter behandeln.

Giáo viên không được phép đối xử với học sinh tốt hơn hoặc xấu hơn vì nguồn gốc của họ.

Artikel 2

Gleichbehandlung

Kinderrechte gelten für alle Kinder, egal, welche Hautfarbe, Religion, Herkunft, Sprache oder welches Geschlecht sie haben.

Điều 2

ĐỐI XỬ CÔNG BẰNG

Quyền trẻ em áp dụng cho mọi trẻ em, bất kể màu da, tôn giáo, nguồn gốc, ngôn ngữ hoặc giới tính của trẻ.

Wenn sich die Eltern trennen, hat das Kind das Recht mitzuentcheiden, bei welchem Elternteil es ab jetzt leben möchte.

Nếu cha mẹ ly hôn, trẻ có quyền cùng quyết định về việc từ nay cháu sẽ sống với cha hay mẹ.

Artikel 12

Mitbestimmung

Kinder müssen bei allen Angelegenheiten, die sie betreffen, nach ihrer Meinung gefragt werden. Diese muss anschließend berücksichtigt werden.

Điều 12

Cùng quyết định

Trẻ cần phải được hỏi ý kiến trong mọi vấn đề liên quan đến chúng. Ý kiến của trẻ cần được tôn trọng.

Artikel 3

Kindeswohl

Eltern und Staat sind dafür verantwortlich, dass es den Kindern gut geht und dass sie sicher und geschützt aufwachsen.

Điều 3

Trẻ được che chở

Cha mẹ và nhà nước có trách nhiệm đảm bảo cho trẻ được khỏe mạnh, được lớn lên một cách an toàn và được bảo vệ.

Artikel 17

Medienzugang

Kinder dürfen sich über alles informieren und dafür verschiedene Medien benutzen.

Điều 17

Quyền truy cập phương tiện

Trẻ em được phép tìm hiểu thông tin về mọi thứ và được phép sử dụng những phương tiện khác nhau.

Kinder sollten die Möglichkeit haben, sich altersgerecht über aktuelle Ereignisse zu informieren, zum Beispiel über Kindernachrichten oder Webseiten.

Trẻ em phải được tạo điều kiện tìm hiểu những sự kiện cập nhật phù hợp với lứa tuổi của mình, ví dụ như thông qua bản tin cho trẻ em hoặc các trang web cho trẻ em.

Bei anstehenden Entscheidungen sind die Erwachsenen verpflichtet, immer das Wohlergehen der Kinder zu beachten, zum Beispiel bei Gerichtsverfahren oder einem geplanten Bauvorhaben.

Trong những quyết định sắp tới, người lớn có nghĩa vụ luôn quan tâm đến nhu cầu của trẻ, ví dụ như trong các thủ tục tố tụng tại tòa án hoặc lên kế hoạch xây dựng.

Gewalt kann auch auf seelischer Ebene ausgeübt werden. Daher ist es verboten, einem Kind zum Beispiel durch Drohungen Angst zu machen.

Bạo lực cũng có thể xảy ra với tâm hồn. Vì vậy, không được khiến trẻ sợ hãi, ví dụ như bằng cách dọa nạt chúng.

Artikel 19

Schutz vor Gewalt und Verwahrlosung

Niemand darf Kinder schlagen oder sie zu Dingen zwingen, die sie nicht wollen oder ihnen wehtun!

Điều 19

Bảo vệ chống lại bạo lực và bỏ bê

Không ai được phép đánh đập trẻ em hoặc ép buộc chúng làm những điều mà chúng không muốn hoặc làm chúng đau đớn!

Artikel 14

Glaubensfreiheit

Kinder haben das Recht auf ihre eigene Religion und Weltanschauung.

Điều 14

Tự do tín ngưỡng

Trẻ em có quyền theo tôn giáo và tín ngưỡng của riêng mình.

Ein Kind darf eine andere Religions- oder Glaubensvorstellung haben als seine Eltern.

Trẻ được phép có quan niệm tôn giáo hoặc tín ngưỡng khác với cha mẹ mình.

Artikel 16

Schutz der Privatsphäre

Jedes Kind hat ein Recht auf Privatsphäre. Das gilt für alle Lebensbereiche: Privatleben, Familie, Wohnung, Briefe, E-Mails und das Handy.

Điều 16

Bảo vệ quyền riêng tư

Mỗi trẻ em đều có quyền riêng tư. Điều đó áp dụng cho mọi khía cạnh của cuộc sống: Cuộc sống riêng tư, gia đình, nhà ở, thư từ, email và điện thoại di động.

Chats von Kindern heimlich zu lesen, ist ein Eingriff in die Privatsphäre und schadet dem gegenseitigen Respekt und dem Vertrauensverhältnis.

Việc bí mật đọc các cuộc trò chuyện của trẻ là xâm phạm quyền riêng tư và gây tổn hại đến sự tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau.

Artikel 27

Angemessene Lebensbedingungen

Alle Kinder sollen so leben können, dass sie sich körperlich, geistig und seelisch gut entwickeln können.

Điều 27

Điều kiện sống hợp lý

Mọi trẻ em cần được sống sao cho chúng phát triển tốt về thể chất, tinh thần và tâm hồn.

Kinder brauchen neben ausreichend Nahrung und Wohnraum auch Möglichkeiten ihre Interessen auszuleben, wie z.B. in einem Sportverein.

Ngoài việc có đủ thức ăn và không gian sống, trẻ em cũng cần có cơ hội thực hiện các sở thích của mình, ví dụ như trong một câu lạc bộ thể thao.

Wenn es in einer Region keine angemessenen Spiel- und Erholungsmöglichkeiten gibt, verstößt dies gegen das Kinderrecht.

Nếu ở một vùng không có đủ chỗ vui chơi hoặc nghỉ ngơi, điều đó vi phạm quyền trẻ em.

Artikel 31

Spiel, Freizeit und Erholung

Kinder haben das Recht auf Ruhe und Freizeit, Spiel und aktive Erholung.

Điều 31

Vui chơi, giải lao và thư giãn

Trẻ em có quyền nghỉ ngơi, giải lao, vui chơi và giải trí tích cực.